

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ BUÔN HỒ
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 43/2019/HS-ST
Ngày 19-9-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BUÔN HỒ, TỈNH ĐẮK LẮK

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tùng Lâm.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Quỳnh Hải.
2. Bà Hoàng Vạn Sinh.

Thư ký phiên tòa: Bà Nông Thị Mai – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Bà Ngô Thị Thu Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 9 năm 2019, tại Phòng xử án, Tòa án nhân dân thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 41/2019/TLST-HS ngày 03 tháng 9 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 42/2019/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 9 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: **PHẠM HỒNG S**, sinh ngày 22-9-1997, tại tỉnh Đắk Lắk; nơi cư trú: Tổ dân phố X, phường A, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn lớp: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn Ch, sinh năm 1969 và bà Tô Thị Hồng Th, sinh năm 1969; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 12-5-2019 đến ngày 17-5-2019, tạm giam từ ngày 18-5-2019 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk, có mặt tại phiên tòa.

- Người làm chứng:

1. Anh Huỳnh Tín Tr, sinh năm 1998 (vắng mặt).

Nơi cư trú: Tổ dân phố Y, phường A, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk

2. Ông Hồ Tấn Minh, sinh năm 1961 (có đơn xin xét xử vắng mặt)

Nơi cư trú: Tổ dân phố X, phường A, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk.

3. Bà Trần Thị L, sinh năm 1959 (vắng mặt).

Nơi cư trú: Tổ dân phố Z, phường A, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk.

4. Chị Dương Thị Nh (vắng mặt).

Nơi cư trú: Thôn N, xã T, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo PHẠM HỒNG S làm nghề lái xe cho hãng xe taxi LH. Khoảng đầu tháng 4 năm 2019, trong một lần lái xe taxi chở khách là người đàn ông tên S1 (không rõ nhân thân, lai lịch) đi đến khu công nghiệp K thuộc thôn M, xã P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk thì người này hỏi và nhờ S tìm người bán ma túy để mua sử dụng, sau đó S1 ghi số điện thoại của mình vào một tờ giấy rồi đưa cho S để liên lạc. Sau khi về nhà, S nhớ lại vào cuối năm 2018, khi ngồi uống cà phê tại Quận C, thành phố Hồ Chí Minh, thì gặp một người đàn ông (không rõ nhân thân, lai lịch) nói với S muốn chơi ma túy thì liên hệ người này bán cho và người này ghi số điện thoại và tài khoản Ngân hàng vào tờ giấy rồi đưa cho S để giao dịch mua bán ma túy, S bỏ tờ giấy vào trong ví cá nhân cất giữ, sau đó S lấy tờ giấy ra xem và gọi theo số điện thoại có trong tờ giấy để hỏi mua ma túy thì được người này nghe máy và đồng ý. Sau đó, S gọi điện thoại báo cho S1 biết đã tìm được người bán ma túy và S1 yêu cầu được thử ma túy trước rồi mới mua. Tiếp đó S gọi điện thoại cho người đàn ông ở thành phố Hồ Chí Minh hỏi mua 1.000.000đồng (*một triệu đồng*) ma túy đá, người này đồng ý và yêu cầu S chuyển tiền vào tài khoản đã đưa cho S trước đó và nói S cung cấp địa chỉ nhà xe để gửi ma túy về, thì S cho người này địa chỉ, số điện thoại nhà xe T tại thị xã B và một địa chỉ ảo người nhận, có ký hiệu riêng để chuyển ma túy và người đàn ông này hẹn ba ngày sau khi chuyển tiền sẽ gửi ma túy cho S. Đúng hẹn ba ngày sau S nhận được gói ma túy, rồi mang đến khu công nghiệp K thuộc thôn M, xã P, huyện K giao cho S1, tại đây S gặp S1 và 03 thanh niên không rõ nhân thân lai lịch, S đưa gói ma túy cho S1 rồi S1 cùng 03 thanh niên lấy ra sử dụng, sau khi sử dụng S1 nói với S “*Hàng ngon, lần sau bán cho anh số lượng nhiều hơn nhé*”, S đồng ý. Do mang ma túy cho S1 lần này để cho S1 thử chất lượng nên S không yêu cầu S1 trả tiền. Về nhà với phương thức thủ đoạn mua bán như trên, S tiếp tục điện thoại cho người đàn ông ở thành phố Hồ Chí Minh hỏi mua ma túy tổng hợp với số tiền 10.000.000đồng (*mười triệu đồng*), việc giao dịch mua bán như lần trước, ba ngày sau S nhận được gói ma túy và điện thoại cho S1 biết đã có ma túy và bán cho S1 giá 12.000.000đồng (*mười hai triệu đồng*) và hẹn giao nhận tại khu vực K, S1 đồng ý, sau đó S giao ma túy cho S1 như đã hẹn, S1 nhận ma túy và trả trước cho S 1.000.000đồng (*một triệu đồng*), thì S hỏi S1 sao đưa được 1.000.000đồng (*một triệu đồng*) thì S1 nói “*Anh muốn làm ăn lâu dài với chú, mua bán theo kiểu gói đầu, lần sau anh trả đủ cho chú*” thấy vậy S đồng ý và đi về. Tiếp đó vào ngày 06/5/2019, S1 gọi điện thoại cho S để hỏi mua ma túy với số tiền như lần trước nhưng có thêm thuốc lắc (chất ma túy MDMA), S đồng ý, nên vào ngày 09/5/2019 S điện thoại cho người đàn ông ở thành phố Hồ Chí Minh để hỏi mua ma túy và thuốc lắc như S1 yêu cầu, người này đồng ý, S đến Ngân hàng V chuyển số tiền 10.000.000đồng (*mười triệu đồng*) vào tài khoản có tên Nguyễn

Bích L cho người đàn ông ở thành phố Hồ Chí Minh, khi chuyển tiền S đã dùng tên giả Nguyễn Văn D, địa chỉ tại đường H, thị xã B để giao dịch chuyển tiền, sau khi giao dịch chuyển tiền thì S đã rút bỏ phiếu chuyển tiền. Ba ngày sau như đã hẹn, khoảng 16 giờ 00 phút, ngày 12/5/2019 S nhờ Huỳnh Tín Tr, sinh năm 1998, thường trú tại tổ dân phố Y, phường A, thị xã B là bạn chở lên nhà xe T tại số I, đường N, TDP P, phường A, thị xã B để lấy hàng, Tr đồng ý, sau đó Tr điều khiển xe mô tô biển số 47E1- 149.39 của gia đình chở S lên nhà xe T. Đến trước cổng nhà xe vì sợ bị phát hiện nên S đứng ở ngoài đường mà nhờ Tr đi vào nhận giúp gói hàng, do không biết gói hàng bên trong có chất ma túy nên Tr đã vào nhà xe Thanh Tùng nhận rồi đi ra đưa cho S, khi S cầm gói hàng cùng Tr chuẩn bị đi về thì bị CQCSĐT Công an thị xã Buôn Hồ phát hiện và bắt quả tang, thu giữ một gói hàng bên trong có 14 gói nylon màu đen có ghi chữ “Nescafe CAFÉ VIỆT”, cà phê hòa tan 16gam, trong đó có 01 gói nylon màu đen đã mở miệng bên trong có chứa 02 gói nylon nhỏ trong suốt (01 gói nylon bên trong có chứa 50 viên nén màu vàng và 01 gói nylon có chứa các cục chất rắn dạng tinh thể) S khai nhận đây là các chất ma túy (BL: 64-79).

Bản Kết luận giám định số 337/GĐMT-PC09 ngày 17/5/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk kết luận: 50 viên nén màu vàng được niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 19,5444 gam, loại MDMA; Chất rắn dạng tinh thể màu trắng được niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 9,9149 gam, loại Ketamine và chất bột màu nâu không tìm thấy chất ma túy thường gặp, có khối lượng 90,0061gam.

Vật chứng Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Buôn Hồ thu giữ gồm: 01 gói nylon trong suốt bọc kín bên trong có chứa các cục chất rắn dạng tinh thể màu trắng là chất ma túy Ketamine, khối lượng là 9,9149 gam; 01 gói nylon trong suốt bọc kín bên trong có chứa 50 viên nén màu vàng là ma túy MDMA, khối lượng 19,5444 gam và 13 gói nylon màu đen có ghi chữ “Nescafe CAFÉ VIỆT”, cà phê hòa tan 16gam, khối lượng 90,0061gam không phải là ma túy; 01 điện thoại di động hiệu NOKIA model TA-1034 màu xanh; 01 điện thoại di động hiệu APPLE model Iphone X màu đen; 01 điện thoại di động hiệu OPPO model F7 màu đen; 01 xe mô tô hiệu YAMAHA biển số 47E1- 149.39.

Bản cáo trạng số 45/CT-VKSBH ngày 30 tháng 8 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk đã truy tố bị cáo PHẠM HỒNG S về tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo điểm p khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Buôn Hồ giữ quyền công tố trình bày luận tội và tranh luận xác định: Do ý thức coi thường pháp luật của Nhà nước và động cơ tư lợi cá nhân, nên vào khoảng 16 giờ 00 phút ngày 12/5/2019, tại số I, đường N, TDP P, phường A, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk. Bị cáo PHẠM HỒNG S đã có hành vi mua bán trái phép chất ma túy MDMA khối lượng 19,5444 gam và chất ma túy Ketamine khối lượng 9,9149 gam. Tổng khối lượng 02 chất ma túy là 29,4593gam. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm

truy tố đối với bị cáo PHẠM HỒNG S về tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo điểm p khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm p khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo PHẠM HỒNG S từ: **08 năm** đến **09 năm tù**.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 1, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận việc Cơ quan cảnh sát điều tra công an thị xã Buôn Hồ đã giao trả: 01 điện thoại di động hiệu OPPO model F7 màu đen; 01 xe mô tô hiệu YAMAHA Exciter màu đỏ xám, số khung 5P10DY318012 biển số 47E1- 149.39 cho anh Huỳnh Tín Tr là chủ sở hữu hợp pháp theo Quyết định xử lý vật chứng số 18 ngày 07-8-2019.

Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên trả lại 01 điện thoại di động hiệu APPLE model Iphone X màu đen cho bị cáo PHẠM HỒNG S vì không liên quan đến hành vi phạm tội.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và khoản 1, điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên tịch thu và tiêu hủy 01 gói nylon trong suốt bịt kín bên trong có chứa các cục chất rắn dạng tinh thể màu trắng là chất ma túy Ketamine, khối lượng còn lại sau giám định là 9,8352 gam; 01 gói nylon trong suốt bịt kín bên trong có chứa 50 viên nén màu vàng là ma túy MDMA, khối lượng còn lại sau giám định là 19,4228 gam và 13 gói nylon màu đen có ghi chữ “Nescafe CAFÉ VIỆT”, cà phê hòa tan 16gam không phải là ma túy. Đây là các chất ma túy cấm lưu hành, còn những gói cà phê không còn giá trị sử dụng.

Tuyên tịch thu, nộp ngân sách nhà nước chiếc điện thoại di động hiệu NOKIA model TA-1034 màu xanh đây là phương tiện bị cáo S dùng để liên lạc mua bán trái phép chất ma túy thực hiện hành vi phạm tội.

Tại phiên tòa bị cáo PHẠM HỒNG S khai nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với hành vi mà nội dung bản cáo trạng Viện kiểm sát truy tố. Bị cáo thừa nhận Viện kiểm sát truy tố và kết luận bị cáo phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” là đúng. Bị cáo không tranh luận gì với đại diện viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Buôn Hồ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Buôn Hồ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tố tụng, người tiến hành tố tụng đã được thực hiện đều hợp pháp.

[2] Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo PHẠM HỒNG S khai nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với hành vi mà Viện kiểm sát nhân dân thị xã Buôn Hồ truy tố. Bị cáo thừa nhận vào khoảng 16 giờ 00 phút ngày 12/5/2019, tại số I, đường N, TDP P, phường A, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk. Bị cáo PHẠM HỒNG S đã có hành vi mua bán trái phép chất ma túy MDMA khối lượng 19,5444 gam và chất ma túy Ketamine khối lượng 9,9149 gam. Tổng khối lượng 02 chất ma túy là 29,4593gam. Do đó Viện kiểm sát truy tố và kết luận bị cáo phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” là đúng, bị cáo không tranh luận gì với đại diện viện kiểm sát. Lời khai của bị cáo là phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai người làm chứng, các tài liệu chứng cứ khác được thu thập có trong hồ sơ vụ án và thẩm tra tại phiên tòa. Do đó, hành vi của bị cáo PHẠM HỒNG S đã phạm vào tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” được quy định khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự. Do bị cáo thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy với 02 chất ma túy là loại MDMA có khối lượng 19,5444 gam và chất ma túy Ketamine khối lượng 9,9149 gam, tổng khối lượng 02 chất ma túy là 29,4593gam nên hành vi của bị cáo đã phạm tội với tình tiết định khung quy định tại điểm p khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Khoản 1 và điểm p khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự, quy định:

“1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, ...:

2. *Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:*

....

p) Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc tinh thể của các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm h đến điểm o khoản này;”

[3] Hành vi của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự trị an tại địa phương, xâm phạm đến chính sách độc quyền của Nhà nước về quản lý các chất ma túy, gây tâm lý bất an trong dư luận. Bị cáo là người có đủ nhận thức để biết được rằng, hậu quả của việc mua bán trái phép chất ma túy là vô cùng to lớn, là nguồn gốc của các tệ nạn xã hội. Trong khi toàn xã hội đang tích cực thực hiện các biện pháp để bài trừ ma túy ra khỏi cộng đồng thì với động cơ tư lợi cá nhân, bị cáo đã thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy thể hiện sự coi thường pháp luật của bị cáo. Do đó, đối với hành vi của bị cáo cần phải xử lý, tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội mà bị cáo đã thực hiện.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Xét thấy quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, do vậy bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6] Xét tính chất vụ án, tính chất hành vi phạm tội của bị cáo, nhân thân của bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nguyên nhân dẫn đến hành

vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy áp dụng hình phạt tù cách ly bị cáo với xã hội một thời gian nhất định để bị cáo học tập, cải tạo trở thành người công dân ích cho gia đình và xã hội, đồng thời góp phần giáo dục phòng ngừa tội phạm chung và riêng trong toàn xã hội là phù hợp.

[7] Xét quan điểm của Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Buôn Hồ tại phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo PHẠM HỒNG S phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”; đề nghị hình phạt được áp dụng đối với bị cáo; về xử lý vật chứng là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Đối với những lần mua bán ma túy bị cáo S khai nhận trước khi bị bắt ngày 12/5/2019 xảy ra tại địa bàn huyện K, tỉnh Đắk Lắk thuộc thẩm quyền điều tra xử lý của CQCSĐT Công an huyện Krông Búk, nên CQCSĐT Công an thị xã Buôn Hồ đã làm Công văn số 83 ngày 07/6/2019 chuyển CQCSĐT Công an huyện Krông Búk, tỉnh Đắk Lắk điều tra xử lý theo thẩm quyền là phù hợp nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết trong vụ án này.

Đối với số điện thoại của người đàn ông ở thành phố Hồ Chí Minh bán ma túy cho S và số điện thoại của người đàn ông tên S1 mua ma túy của S, quá trình sử dụng S làm thất lạc, không lưu trong số điện thoại của S. CQCSĐT đã tiến hành điều tra xác minh làm rõ nhưng chưa có kết quả, đang tiếp tục điều tra xác minh nếu đủ căn cứ thì xử lý sau.

Đối với người đàn ông ở thành phố Hồ Chí Minh bán ma túy cho S và đối tượng tên S1 là người mua ma túy của S, do bị cáo không rõ nhân thân, lai lịch những người này, Cơ quan điều tra đã tiến hành điều tra xác minh làm rõ nhưng chưa xác định được, do đó Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra xác minh nếu có căn cứ thì xử lý sau.

Đối với tài khoản có tên Nguyễn Bích L mà bị cáo S dùng để giao dịch chuyển tiền tại Ngân hàng N, phòng giao dịch B, do khi giao dịch chuyển tiền bị cáo S dùng tên giả, Cơ quan điều tra đã xác minh làm rõ nhưng chưa có kết quả, nên tách ra để tiếp tục điều tra xác minh làm rõ nếu có đủ căn cứ xử lý sau.

Đối với hành vi của Huỳnh Tín Tr dùng xe mô tô biển số 47E1- 149.39 chở bị cáo S lên nhà xe T lấy ma túy. Quá trình điều tra xác định Tr không biết hành vi phạm tội của S, nên CQCSĐT Công an thị xã Buôn Hồ không xử lý là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra Cơ quan cảnh sát điều tra công an thị xã Buôn Hồ đã giao trả 01 điện thoại di động hiệu OPPO model F7 màu đen; 01 xe mô tô hiệu YAMAHA Exciter màu đỏ xám, số khung 5P10DY318012 biển số 47E1- 149.39 cho anh Huỳnh Tín Tr là chủ sở hữu hợp pháp theo Quyết định xử lý vật chứng số 18 ngày 07-8-2019 là phù hợp với khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự và khoản 1, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu APPLE model Iphone X màu đen, đây là chiếc điện thoại của bị cáo S nhưng không liên quan đến hành vi phạm tội, vì vậy

cần trả lại cho bị cáo là phù hợp với khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự và khoản 1, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Đối với 01 gói nylon trong suốt bịt kín bên trong có chứa các cục chất rắn dạng tinh thể màu trắng là chất ma túy Ketamine, khối lượng còn lại sau giám định là 9,8352 gam; 01 gói nylon trong suốt bịt kín bên trong có chứa 50 viên nén màu vàng là ma túy MDMA, khối lượng còn lại sau giám định là 19,4228 gam và 13 gói nylon màu đen có ghi chữ “Nescafe CAFÉ VIỆT”, cà phê hòa tan 16gam không phải là ma túy. Đây là các chất ma túy cấm lưu hành, còn những gói cà phê không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy là phù hợp với điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và khoản 1, điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Đối với chiếc điện thoại di động hiệu NOKIA model TA-1034 màu xanh đây là phương tiện bị cáo S dùng để liên lạc mua bán trái phép chất ma túy thực hiện hành vi phạm tội, do đó cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

[10] Về án phí: Bị cáo PHẠM HỒNG S phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo **PHẠM HỒNG S** phạm tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Căn cứ vào điểm p khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: **Bị cáo PHẠM HỒNG S: 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng** tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, ngày 12-5-2019.

- Về xử lý vật chứng:

Căn cứ điểm a khoản 1; khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 1; điểm c khoản 2; điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Chấp nhận Cơ quan cảnh sát điều tra công an thị xã Buôn Hồ đã giao trả: 01 điện thoại di động hiệu OPPO model F7 màu đen; 01 xe mô tô hiệu YAMAHA Exciter màu đỏ xám, số khung 5P10DY318012, biển số 47E1- 149.39 cho anh Huỳnh Tín Tr là chủ sở hữu hợp pháp theo Quyết định xử lý vật chứng số 18 ngày 07-8-2019.

Trả lại cho bị cáo PHẠM HỒNG S 01 điện thoại di động hiệu APPLE model Iphone X màu đen.

Tịch thu và tiêu hủy 01 gói nylon trong suốt bịt kín bên trong có chứa các cục chất rắn dạng tinh thể màu trắng là chất ma túy Ketamine, khối lượng còn lại sau giám định là 9,8352 gam; 01 gói nylon trong suốt bịt kín bên trong có chứa 50 viên nén màu vàng là ma túy MDMA, khối lượng còn lại sau giám định là 19,4228 gam và 13 gói nylon màu đen có ghi chữ “Nescafe CAFÉ VIỆT”, cà phê hòa tan 16gam không phải là ma túy. Đây là các chất ma túy cấm lưu hành, còn những gói cà phê không còn giá trị sử dụng.

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước chiếc điện thoại di động hiệu NOKIA model TA-1034 màu xanh.

(Đặc điểm cụ thể theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 05-9-2019 giữa Chi cục thi hành án dân sự thị xã Buôn Hồ với Cơ quan cảnh sát điều tra công an thị xã Buôn Hồ và vật chứng do Chi cục thi hành án dân sự thị xã Buôn Hồ quản lý).

- **Về án phí:** Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23, Điều 26 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo PHẠM HỒNG S phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

- **Quyền kháng cáo:** Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Tối cao;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND thị xã Buôn Hồ;
- Công an thị xã Buôn Hồ;
- Chi cục THADS thị xã Buôn Hồ;
- Bị cáo;
- Sở tư pháp
- THA phạt tù;
- Lưu HS;
- Lưu Vp

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Tùng Lâm